UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/KH-SNgV

Bình Phước, ngày 02 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính Nhà nước của Sở Ngoại vụ năm 2024

Căm cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban nhành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2024; Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch CCHC thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh công tác CCHC nhằm góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh (Pax Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (Sipas); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Papi); Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 -2030 của Chính phủ; Kế hoạch CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ CCHC phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, đồng thời gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC vào công tác thi đua, khen thưởng;

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về CCHC trong thời gian qua, chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

đ) Bố trí nguồn lực và có giải pháp triển kahi cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% Kế hoạch CCHC nhà nước của Sở ban hành. Thực hiện công tác kiểm tra CCHC định kỳ, kết hợp kiểm tra: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, công chức; cải cách tài chính công; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ISO hành chính công và kỷ luật, kỷ cương hành chính của Sở.

2. Kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh (Pax Index); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (Sipas); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Papi); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh.

3. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

4. 100% TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời, đúng quy định; công khai đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và trên trang wedside của Sở.

5. Thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo chi thường xuyên; bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

6. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử *(trừ văn bản mật); 100%* hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa hồ sơ và thực hiện nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới tư duy trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật (THPL), trong đó cần xác định rõ trách nhiệm của từng phòng nghiệp vụ trong quy trình xây dựng pháp luật; đánh giá roàn diện kết quả thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhìm trong xây dựng thể chế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

b) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/2/2023 của UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

c) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của Sở nhằm triển khai kịp thời, đúng quy định của nhà nước và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi THPL, gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi THPL để kịp thời kiến nghị những văn bản không phù

hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

e) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến đội ngũ công chức, người lao động Sở biết và thực hiện. Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và các văn bản khác có liên quan. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường công tác phối hợp giải quyết TTHC giữa các cơ quan; giảm mức thấp nhất hồ sơ trễ hạn giải quyết cho người dân, tổ chức.

c) Đánh giá, rà soát đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; thực hiện phân cấp giải quyết TTHC, kiến nghị loại bỏ những TTHC không còn phù hợp; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật, kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh.

đ) Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm phục vụ hành chính công; hoàn thiện việc công khai Dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan.

e) Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, góp phần trong xây dựng Chính quyền số, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát TTHC đối với bộ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, kịp thời phát hiện những quy định, thủ tục hành chính còn bất cập gây khó khăn trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để tham mưu cấp có thẩm quyề xem xét, xử lý theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

b) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, cơ cấu sắp xếp lại đội ngũ công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

c) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường quản lý tài chính ngân sách Nhà nước, tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

b) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại cơ quan, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền số

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024.

Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; kết nối khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của Sở kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài, đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thông thông tin của Sở.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Trục liên thông LGSP văn bản thành nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo tỉnh.

Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, di động, Internet vạn vật; trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội và công nghệ số tại cơ quan.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ CCHC của cơ quan. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về CCHC, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả CCHC Nhà nước đã đạt được trong thời gian qua.

3. Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số CCHC của cơ quan; tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan trong giải quyết TTHC. Mở rộng các tiêu chí khảo sát, số lượng phiếu khảo sát để ngày càng đảm bảo tính xác thực về mức độ hài lòng trong CCHC.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTG ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

5. Nghiên cứu tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về CCHC với các tỉnh, Tham gia hội thảo khoa học về CCHC, hội nghị tập huấn cho công chức phụ trách CCHC.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác CCHC, chế độ công vụ, tổ chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC *(Có phụ lục kèm theo)*

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Lập dự toán trình Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí cần thiết để thực công tác CCHC như: mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác…Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác CCHC Nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài Chính.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi việc triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, hướng dẫn các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện tốt công tác CCHC; đề xuất khen thưởng đối với các đơn vị, cá nhân tích cực và đạt thành tích tốt trong hoạt động CCHC; báo cáo Lãnh đạo Sở có biện pháp xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

Báo cáo đột xuất, định kỳ tình hình và kết quả thực hiện công tác CCHC với Ban Giám đốc Sở và UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ); đề xuất, kiến nghị những giải pháp đẩy mạnh CCHC trên lĩnh vực đối ngoại của tỉnh.

2. Các phòng Nghiệp vụ

Phối hợp Văn phòng Sở thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở. Thực hiện nghiêm túc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

Phòng Quản lý Biên giới phối hợp Văn phòng Sở rà soát các TTHC cần sửa đổi, bổ sung theo quy định của Trung ương, tham mưu kịp thời, đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC Nhà nước năm 2024, Sở Ngoại vụ gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NGOẠI VỤ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Phạm Thị Anh Thư